

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 112/2025/HS-ST
Ngày: 13-6-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chi.

Bà Cao Thị Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Hữu Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 118/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hùng C** (tên gọi khác: không), sinh ngày 28/02/1990 tại tỉnh Bến Tre.

Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Phòng trọ số B, nhà số D, đường N, khu phố A, phường A, TP B, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Chức vụ đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ tên cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1967.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1966.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ tên Lê Thị Đ, sinh năm 1993; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú ngày 09/6/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1155/LTG-ĐTTH ngày 18/6/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

- Bị hại: Cháu Benjamin N, sinh ngày 02/4/2017 (Quốc tịch Hoa Kỳ).

Người đại diện: Chị Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: A, C, AC Worth G, American.

Địa chỉ liên lạc: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Lê Tuyết H1, sinh năm 1986.

2/ Anh Phạm Hồng H2, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: A, Tổ A, khu phố B, phường A, TP B, tỉnh Đồng Nai.

3/ Chị Thượng Thị Ngọc L1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: F, Tổ A, khu phố C, phường A, TP B, Đồng Nai.

Bị cáo có mặt; các đương sự khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hùng C là tổ trưởng tổ cứu hộ làm việc tại khu vui chơi "Thế giới kỳ thú" Công viên nước khu du lịch S, thuộc khu phố C, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 04/6/2024, trong lúc làm việc C thấy cháu BENJAMIN NGUYEN đang chơi trượt nước trên cỏ có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền trên. Khi thấy cháu B đi về phía ống trượt màu tím cụm C4 của Công viên nước khu du lịch S thì C1 mang theo 01 bấm móng tay bằng kim loại đến hướng dẫn cháu B nằm trên đầu ống trượt, tay trái của C giữ vai cháu B, còn tay phải dùng bấm móng tay bấm sợi dây chuyền nhưng không đứt. Thấy vậy, anh Thượng Thanh Q can ngăn nên C thả cháu B trượt xuống ống màu tím ra hồ nước. Sau đó, cháu B tiếp tục lên ống trượt nước màu tím cụm C4 để trượt thì C tiếp tục hướng dẫn cháu B nằm trên đầu ống trượt màu tím, tay trái của C giữ vai còn tay phải tháo sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền hình phật Di Lặc của cháu B rồi thả cho cháu B trượt xuống ống màu tím. Toàn bộ sự việc của C đã bị anh Q nhìn thấy nên C đe dọa anh Q: "Chuyện của tao đừng kể cho ai biết, không tao chém chết" rồi C vứt bấm móng tay và đem sợi dây chuyền vừa chiếm đoạt cất giấu trong xe mô tô biển số 60C1-207.09. Khoảng một lúc sau, chị Nguyễn Thị Tuyết H là mẹ cháu B phát hiện và cùng anh Thượng Thanh Q đến Ban quản lý trình báo toàn bộ sự việc trên.

Ngày 05/6/2024, C đem tài sản chiếm đoạt của cháu B đến tiệm V tại khu phố B, phường A, TP B do anh Phạm Hồng H2 làm chủ đến bán với số tiền 13.200.000 đồng và đổi 01 nhẫn nam đúc hột bằng vàng 14K với số tiền 12.854.000 đồng, số còn lại C tiêu xài cá nhân.

Ngày 09/6/2024, Nguyễn Hùng C đã đến Công an phường A, TP B đầu thú và giao nộp 01 nhẫn nam. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hùng C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 181/KL-HĐĐGTS ngày 11/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng trị giá 14.364.900 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKS-P2 ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hùng C về tội danh: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hùng C khai nhận: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 04/6/2024, trong lúc làm việc, Nguyễn Hùng C thấy cháu BENJAMIN NGUYEN đang chơi trượt nước trên cỏ có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền trên. Khi hướng dẫn cháu B nằm trên đầu ống trượt, tay trái của Cường giữ vai cháu B, còn tay phải dùng bấm móng tay bấm sợi dây chuyền nhưng không đứt. Khi đó, anh Thượng Thanh Q can ngăn nên C đẩy cháu B trượt xuống. Sau đó, cháu B tiếp tục lên ống trượt thì C tiếp tục hướng dẫn cháu B nằm trên đầu ống trượt, tay trái của C giữ vai, còn tay phải tháo sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền hình phật Di Lặc của cháu B rồi thả cho cháu B trượt xuống.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận thực hiện đúng hành vi nêu trên và xác định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo về tội Cướp giật tài sản là đúng người, đúng tội.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ xác định, bị cáo Nguyễn Hùng C có hành vi một tay giữ vai, một tay tháo sợi dây chuyền của cháu B. Sau khi mở nút khóa của sợi dây chuyền, C để cháu B trượt xuống rồi lấy sợi dây chuyền bỏ vào túi quần. Với những tình tiết nêu trên, bị cáo Nguyễn Hùng C đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Hùng C gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Hùng C là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, biết rõ việc xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng trong quá trình làm việc, mặc dù bị cáo không có chức năng hướng dẫn người chơi, bị cáo vẫn tìm cách tiếp cận, một tay giữ vai, một tay tháo sợi dây chuyền của cháu B.

Hành vi của bị cáo C gây ra đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự. Việc bị cáo chiếm đoạt tài sản của cháu B đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C mức án nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hùng C đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Theo kết luận định giá số 181/KL-HĐĐTGS ngày 11/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền do bị cáo chiếm đoạt trị giá 14.364.900 đồng và tài sản này đã được trả lại cho bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã nhận ra được sai lầm của bản thân nên tự nguyện ra đầu thú. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo còn có cha ruột là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Tuyết H1, anh Phạm Hồng H2 không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 60C1-207.09 do chị Thượng Thị Ngọc L1 là chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị L1 là phù hợp.

+ 01 bấm móng tay mà Nguyễn Hùng C đã sử dụng vào việc phạm tội nhưng không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2024.

- Về án phí: Bị cáo C phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận;

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam B5 - CA tỉnh ĐN;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh ĐN;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh ĐN;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ĐN;
- Bị cáo, đương sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Trung